TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người yêu cầu: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm 1999

HKTT: thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh N và chị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2017 tại UBND xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân. Ngày 17/4/2023, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh N và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh N và chị D.

[2].Ly hôn anh Bùi Văn N và chị Hoàng Thị D thống nhất thỏa thuận các nội D sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Huyền A, sinh ngày 06/7/2018. Chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng Kiều A1, sinh ngày 24/8/2020. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh Bùi Văn N tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Huyền A, sinh ngày 06/7/2018. Giao cho chị Hoàng Thị D trực tiếp nuôi cháu Bùi Hoàng Kiều A1, sinh ngày 24/8/2020. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn N tự nguyện chịu cả300.000 đồng tiềnlệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí anh Nđã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001875 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã Bình Định (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân